TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 236/2023/HS-ST
Ngày: 06 - 12 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thuần.

2/ Ông Nguyễn Văn Quản.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Phú Tuấn – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạo – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 305/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 1144/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M; giới tính: Nam; sinh năm: 2003; sinh tại: Tỉnh Bình Thuận; căn cước công dân số: 06020301xxxx; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: xã Phong Phú, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; quốc tịch:Việt Nam; dân tộc: Chăm; tôn giáo: Bà La Môn; học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn S và bà Thông Thị M; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 06/6/2023 đến nay. (có mặt)

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị T; sinh năm: 1968; địa chỉ: Phường 8, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Hộ kinh doanh MYNA; địa chỉ: Khu phố 1A, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện hợp pháp: Bà Phạm Thị V, địa chỉ: Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2/ Anh Nguyễn Quang Đ; sinh năm: 2000; địa chỉ: Phường 8, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3/ Anh Phạm Văn Ph; sinh năm: 2002; địa chỉ: xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

4/ Anh Kinh Văn Tr; sinh ngày: 03/4/2005; địa chỉ: xã Phú Lạc, huyện Tuy Ph, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 11 năm 2022, Nguyễn Văn M là nhân viên bán hàng, tại cửa hàng buôn bán thực phẩm chức năng "Đoan Nguyễn", địa chỉ: Khu phố 1A, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12. Tại đây M bán sản phẩm trực tiếp qua mạng Facebook (Livetream), đóng gói sản phẩm sau khi khách hàng đồng ý mua sản phẩm trên trang mạng Facebook, khách hàng sẽ nhắn tin số điện thoại trên trang tường bình luận Facebook của cửa hàng trong buổi Livetream. Sau khi có khách mua hàng thì M có nhiệm vụ tổng hợp đơn và gọi cho khách hàng để xác nhận việc mua sản phẩm trong buổi Livetream của cửa hàng rồi nhập đơn hàng lên máy tính của cửa hàng tiến hành giao dịch với khách mua hàng. Để liên lạc với khách M sử dụng ứng dụng "KiotViet Quản lý" của cửa hàng để gọi cho khách hàng thông qua tài khoản "M hí" có mật khẩu đăng nhập là: 123123. Thông tin khách hàng trên phần mềm ứng dụng "KiotViet Quản lý" gồm có: họ tên khách hàng, địa chỉ giao hàng, số điện thoại liên hệ, số lượng hàng hóa mua, tổng số tiền của đơn hàng. Và trong thời gian làm việc tại đây, M biết được tất cả tài khoản đăng nhập của các nhân viên cùng bộ phận như M đều sử dụng chung 01 mật khẩu đăng nhập là: "123123".

Đến cuối tháng 4/2023, do cần tiền tiêu xài cá nhân nên M đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản là tiền của khách hàng mua sản phẩm tại của hàng "Đoan Nguyễn" với thủ đoạn: M lợi dụng sơ hở của cửa hàng "Đoan Nguyễn" là tất cả nhân viên gọi chốt đơn tại cửa hàng đều dùng một mật khẩu đăng nhập vào phần mềm ứng dụng "KiotViet Quản lý" để gọi chốt đơn với khách hàng nên M đã tải hình ảnh đại diện của cửa hàng "Đoan Nguyễn" về điện thoại di động của M, sau đó sử dụng hình ảnh này cùng số điện thoại là: 0765874740 để tạo tài khoản Zalo giả tên "Thùy Đoan" trên ứng dụng Zalo với mục đích làm cho khách hàng của cửa hàng "Đoan Nguyễn" tin tưởng liên lạc với M để thực hiện giao dịch mua sản phẩm. Sau đó, M sử dụng Facebook của M có từ trước với tên "Nguyễn Thùy Đoan" trên điện thoại của M vào xem Livetream bán hàng trực tuyến của cửa hàng "Đoan Nguyễn". Trong quá trình xem nếu M phát hiện có 01 khách hàng nào có mua sản phẩm với số lượng lớn cùng với giá trị cao thì M sử dụng Messenger trên trang Facebook "Nguyễn Thùy Đoan" nhắn tin riêng trực tiếp cho khách hàng đó và nói dối với khách hàng là đã được lên đơn hàng với giá không đồng và yêu cầu khách thanh toán tiền mua sản phẩm với hình thức chuyển tiền thông qua tài khoản ngân hàng nhưng thực chất là đơn hàng không đồng của khách hàng là không có thật. Để che giấu hành vi của mình, M mượn tài khoản ngân hàng của người khác

để nhận tiền chuyển khoản từ khách hàng. Và với phương thức thủ đoạn trên, M đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị T cụ thể như sau:

Vào ngày 13/5/2023, Nguyễn Văn M nhắn tin cho Phạm Văn Ph là bạn của M để mượn số tài khoản ngân hàng của Ph, khi mượn số tài khoản ngân hàng M nói với Ph là có người cần chuyển tiền cho M nhưng do M không có số tài khoản nên mượn số tài khoản ngân hàng của Ph để nhận tiền. Do đó, Ph đồng ý cho M mượn. Đến khoảng 18 giờ 00 phút ngày 19/5/2023, M đăng nhập vào tài khoản "Vy Đặng", mật khẩu đăng nhập "123123" trên ứng dụng "KiotViet Quản lý" trên điện thoại của M và M phát hiện chị Nguyễn Thị T, sử dụng số điện thoại 0764440618, có chốt đơn mua 15 bộ kem Retino và B5, với tổng số tiền thanh toán là 6.450.000 đồng. Lúc này, M nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên nên M đã sử dụng tài khoản Zalo "Thùy Đoan" kết bạn Zalo với chị T thông qua số điện thoại 0764440618 để nhắn tin cho chị T và tự nhận là nhân viên của cửa hàng "Đoan Nguyễn" liên hệ chốt đơn với chị T, yêu cầu chị T chuyển tiền đơn hàng đến tài khoản số 100870288460, tên "PHAM VAN PH", mở tại Ngân hàng Vietinbank để chiếm đoạt số tiền trên. M nói với chị T là M là nhân viên Cửa hàng "Đoan Nguyễn" và đã lên đơn không đồng cho chị T nên khi nhận hàng không thanh toán cho nhân viên giao hàng, mà phải thanh toán tiền bằng hình thức chuyển khoản trước khi nhận hàng. Tiếp đó, để tạo lòng tin cho chị T, M đã tạo và gửi lịch sử mua hàng của chị T tại cửa hàng "Đoan Nguyễn" cho chị T.

Đến khoảng 09 giờ 34 phút ngày 20/5/2023, M tiếp tục sử dụng tài khoản Zalo "Thùy Đoan" nhắn tin đến tài khoản Zalo "Tuyet Nguyen" của chị T hối thúc, yêu cầu chị T chuyển khoản số tiền 6.450.000 đồng. Đến khoảng 09 giờ 52 phút cùng ngày, chị T đã nhờ con trai là Nguyễn Quang Đ sử dụng tài khoản ngân hàng số: 19035172076016, mở tại Ngân hàng Techcombank tên Nguyễn Quang Đ để chuyển khoản số tiền 6.450.000 đồng vào tài khoản số 100870288460, mở tại Ngân hàng Vietinbank của Phạm Văn Ph (bạn M). Sau khi chuyển tiền thành công, chị T gửi tin nhắn cho M để M xác nhận đã nhận được tiền đơn hàng. Sau khi nhận tin nhắn của chị T thì M gọi điện thoại cho Ph hỏi Ph có nhận được số tiền 6.450.000 đồng hay không, Ph nói với M là đã nhận được số tiền 6.450.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ 05 phút cùng ngày, M yêu cầu Ph chuyển số tiền 5.900.000 đồng mà M lừa đảo chiếm đoạt được của chị T vào tài khoản số: 3003042005 Ngân hàng Quân đội của Kinh Văn Tr. Sau đó, M yêu cầu Tr chuyển số tiền 3.900.000 đồng vào tài khoản số: 0866459423 Ngân hàng Quân đội của M để M tiêu xài cá nhân, số tiền 2.000.000 đồng còn lại M trả nợ cho Tr nên không yêu cầu Tr chuyển cho M. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, M tiếp tục liên lạc với Ph yêu cầu Ph chuyển số tiền 500.000 đồng còn lại vào tài khoản của M số: 0866459423 Ngân hàng Quân đội. Số tiền 50.000 đồng còn lại M trả nợ cho Ph vì trước đó M mượn của Ph để nạp tiền điện thoại.

Trong quá trình điều tra:

Phạm Văn Ph khai vào ngày 13/5/2023, khi Ph đang ở nhà thì nhận được tin nhắn của Nguyễn Văn M với nội dung M mượn số tài khoản ngân hàng của Ph số: 100870288460, mở tại Ngân hàng Vietinbank để M nhận tiền chuyển khoản người người thân với lý do M không có số tài khoản ngân hàng. Ph đồng ý cho M mượn số tài khoản ngân hàng trên của Ph. Đến khoảng 09 giờ 52 phút ngày 20/5/2023, Ph nhận được số tiền 6.450.000 đồng từ tài khoản ngân hàng số: 19035172076016, mở tại Ngân hàng Techcombank của Nguyễn Quang Đ chuyển vào. Sau đó, Ph nhắn tin cho M biết đã nhận được số tiền trên thì M yêu cầu Ph chuyển số tiền 5.900.000 đồng vào tài khoản số: 3003042005, mở tại Ngân hàng Quân đội của Kinh Văn Tr đứng tên. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, M tiếp tục liên lạc với Ph yêu cầu Ph chuyển số tiền 500.000 đồng còn lại vào tài khoản của M số: 0866459423, mở tại Ngân hàng Quân đội. Số tiền 50.000 đồng còn lại M trả nợ cho Ph vì trước đó M mượn của Ph để nạp tiền điện thoại. Khi nhận số tiền 6.450.000 đồng do chị T chuyển thì Ph hoàn toàn không biết số tiền trên là do M lừa đảo chiếm đoạt có được. Ph cũng không được hưởng lợi gì từ việc nhận tiền trên giúp M.

Kinh Văn Tr khai vào khoảng 09 giờ 50 phút ngày 20/5/2023, Nguyễn Văn M nhắn tin cho Tr mượn tài khoản ngân hàng số: 3003042005, mở tại Ngân hàng Quân đội của Tr để nhận tiền do một người bạn chuyển để trả tiền nợ cho M do tài khoản ngân hàng của M đã bị mất mật khẩu và bị khóa nên không nhận được tiền chuyển khoản. Lúc này, Tr đồng ý và đưa số tài khoản ngân hàng của Tr cho M. Đến khoảng 10 giờ 05 phút cùng ngày tài khoản ngân hàng số: 3003042005, mở tại Ngân hàng Quân đội của Tr nhận được số tiền 5.900.000 đồng từ tài khoản ngân hàng số: 100870288460, mở tại Ngân hàng Vietinbank mang tên Phạm Văn Ph chuyển đến. Sau khi nhận được số tiền trên Tr đã nhắn tin cho M biết thì M nhắn với Tr tài khoản ngân hàng của M đã được kích hoạt trở lại nên yêu cầu Tr chuyển số tiền 3.900.000 đồng vào tài khoản số: 0866459423, mở tại Ngân hàng Quân đội của M và M nói với Tr giữ lại số tiền 2.000.000 đồng là tiền M trả nợ cho Tr do trước đó M có mượn số tiền 2.000.000 đồng từ Tr. Số tiền 2.000.000 đồng Tr đã tiêu xài cá nhân hết. Tr khai khi nhận được số tiền 5.900.000 đồng từ Ph thì Tr không biết đây là tiền mà M lừa đảo chiếm đoạt có được. Tr cũng không được hưởng lợi ích gì từ việc cho M mượn số tài khoản ngân hàng trên.

Về số tiền M nhận chuyển khoản từ Tr và Ph: Số tiền 3.900.000 đồng do Tr chuyển và số tiền 500.000 đồng do Ph chuyển vào tài khoản số: 0866459423, mở tại Ngân hàng Quân đội của M, M đã rút tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi sự việc xảy ra, chị Nguyễn Thị T đã đến Công an phường Đông Hưng Thuận, Quận 12 trình báo sự việc. Công an phường Đông Hưng Thuận, Quận 12 lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 12 để điều tra, xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12, Nguyễn Văn M đã khai nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 6.450.000 đồng như nội dung vụ án nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

01 điện thoại di động Iphone 7Plus màu hồng thu giữ của Nguyễn Văn M

Số tiền 6.450.000 đồng do M nộp lại 4.400.000 đồng, Tr nộp lại 2.000.000 đồng và Ph nộp lại 50.000 đồng (số tiền đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an Quận 12).

Về dân sự: Chị Nguyễn Thị T yêu cầu M bồi thường số tiền 6.450.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 180/CT-VKS-Q12 ngày 11/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Nguyễn Văn M về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Đối với Phạm Văn Ph và Kinh Văn Tr có đưa số tài khoản cá nhân của Ph và Tr cho Nguyễn Văn M sử dụng nhưng không biết M thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị T và không được hưởng lợi ích vật chất gì từ M nên không có căn cứ để xử lý.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên. Bị cáo thừa nhận, bị cáo sử dụng Facebook, Zalo lấy tên, hình ảnh của cửa hàng Đoan Nguyễn nhằm mục đích cho khách hàng của cửa hàng "Đoan Nguyễn" tin tưởng bị cáo là nhân viên của cửa hàng "Đoan Nguyễn".

Chị Phạm Thị V cho biết cửa hàng "Đoan Nguyễn" có giấy phép kinh doanh là Hộ kinh doanh MYNA, chị là đại diện của Hộ kinh doanh. Hộ kinh doanh ngoài chị, còn có nhân viên bán hàng, nhân viên hủy đơn hàng, có từ 03 đến 05 nhân viên cùng thực hiện công việc kinh doanh của hộ kinh doanh.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù theo khoản 1 Điều 174, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo, trả cho chị T số tiền 6.450.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, lời khai của bị cáo Nguyễn Văn M tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Trước tháng 4/2023, Nguyễn Văn M có thời gian làm công cho Hộ kinh doanh MYNA, tại cửa hàng buôn bán thực phẩm chức năng "Đoan Nguyễn", địa chỉ: Khu phố 1A, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí M. Việc mua bán sản phẩm được thực hiện trực tiếp qua mạng Facebook (Livetream). M biết cách đăng nhập Facebook của cửa hàng, vào ứng dụng quản lý "KiotViet Quản lý" của cửa hàng để lấy thông tin của khách hàng. Do không có tiền tiêu xài, M nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của khách hàng mua sản phẩm của "Đoan Nguyễn". Ngày 19/5/2023", M lấy Facebook của M đặt tên "Nguyễn Thùy Đoan" vào xem Livetream bán hàng của cửa hàng "Đoan Nguyễn". M phát hiện chị Nguyễn Thị T mua hàng với số lượng lớn, M sử dụng Facebook nhắn tin riêng với chị T, đăng nhập vào ứng dụng "Kiotviet quản lý" của cửa hàng để lấy thông tin của chị T (số điện thoại, lịch sử mua hàng, đơn hàng). Sau đó M dùng Zalo (lấy tên "Thùy Đoan", sửa dụng hình ảnh đại diện của cửa hàng Đoan Nguyễn") kết bạn với chị T làm cho chị T tin M là nhân viên của cửa hàng "Đoan Nguyễn". M yêu cầu chị T chuyển tiền đến tài khoản số 100870288460, tên Phạm Văn Ph với số tiền 6.450.000 đồng theo đơn đặt hàng của chị T. Đến ngày 20/5/2023, chị T đã nhờ anh Nguyễn Quang Đ chuyển số tiền nêu trên và M đã chiếm đoạt số tiền 6.450.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn M có hành vi lợi dung danh nghĩa của cửa hàng Đoan Nguyễn (Hộ kinh doanh MYNA) để chiếm đoạt tiền của người mua hàng.

[2.1] Theo Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 41L8036632, đăng ký lần đầu ngày 31/01/2023, tên hộ kinh doanh: Hộ kinh doanh MYNA, đại diện hộ kinh doanh: Phạm Thị V. Hộ kinh doanh ngoài chị V, còn có nhân viên bán hàng, nhân viên hủy đơn hàng, có từ 03 đến 05 nhân viên cùng thực hiện công việc kinh doanh của hộ kinh doanh. Theo khoản 1 Điều 79 Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ có quy định: "Hộ kinh doanh do một cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của hộ". Hộ Kinh doanh MYNA ngoài người đại diện của hộ kinh doanh còn có các nhân viên như nhân viên bán hàng, hủy đơn hàng, có từ 03-05 nhân viên. Như vậy đây là tập hợp gồm nhiều người có cùng mục đích thực hiện công việc kinh doanh của hộ. Theo quyển Đại Từ Điển Tiếng Việt do Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin xuất bản năm 1999 thì: Tổ chức là tập hợp người được tổ chức theo cơ cấu nhất định để hoạt động vì lợi ích chung. Vì vậy, Hộ kinh doanh MYNA (cửa hàng Đoan Nguyễn) là một tổ chức.

[2.2] Từ đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Văn M đã lợi dụng danh nghĩa của tổ chức, Hộ kinh doanh MYNA để thực hiện hành vi thực hiện chiếm đoạt tài sản của chị T. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Lừa đảo chiếm

đoạt tài sản" được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp với hành vi của bị cáo.

[2.3] Tòa án đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 về việc xem xét truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" điểm đ khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự nhưng Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm. Tòa án đã thông báo cho bị cáo M biết nếu Viện kiểm sát giữ tội danh đã truy tố thì Tòa án có quyền xét xử bị cáo về tội có khung hình phạt nặng hơn. Vì vậy, căn cứ Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xác định bị cáo M phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt của bị cáo được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét thấy, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã nộp lại số tiền chiếm đoạt, bị cáo có dân tộc chăm nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Đối với Phạm Văn Ph và Kinh Văn Tr có đưa số tài khoản cá nhân của Ph và Tr cho Nguyễn Văn M sử dụng nhưng không biết M thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị T và không được hưởng lợi ích vật chất gì từ M. Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý nên không đề cập giải quyết.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 6.450.000 đồng. Số tiền này bị cáo và những người liên quan đã nộp lại nên sẽ được xử lý trong phần vật chứng.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 đã xử lý nên không đề cập giải quyết.

[6.1] 01 điện thoại di động Iphone 7Plus màu hồng thu giữ của Nguyễn Văn M, M sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6.2] Số tiền 6.450.000 đồng do M và những người liên quan nộp lại, đây là số tiền có được do chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị T nên trả lại cho chị T theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Theo Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 174, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2023.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 7Plus màu hồng.

Trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền 6.450.000 đồng.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 150/QĐ-VKS ngày 15/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12; Phiếu thu ngày 03/8/2023).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận 12; (2)
- Chi cục THADS Quận 12; (1)
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng hồ sơ NVCS (PC.53); (1)
- Cơ quan CSĐT Công an Quận 12; (1)
- Nhà tạm giữ Công an Quận 12; (2)
- Thi hành án hình sự; (4)
- Bị cáo; (1)
- Những người tham gia tố tụng khác; (5)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (22)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp